TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CH THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày: 19/7/2023
V/v "T/c hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ông Đỗ Văn Chúc

2. Ông Lê Văn Gần

- Thư ký phiên tòa: Ch Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Ch Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham gia

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ch Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 641/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Ch Thành, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp cho bàĐ: là bà Trần Thị Đ, sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2 Thị Trấn Ch Thành, huyện Ch Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Diệp Hồng Ch, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Ch Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị Đ và lời trình bày của bà Trần Thị Đ đại diện theo ủy quyền của bàĐ như sau:

Vào ngày 07/01/2021 bàĐ có cho bà Ch vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa 5%/ tháng, có làm biên nhận. Thời hạn vay 3 tháng trả. Sau khi vay bà Ch không trả vốn và lãi gì cả. Nay bàĐ yêu cầu bà Ch phải trả số tiền 15.000.000đồng. Lãi là 10%/ năm tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo tự khai của bà Diệp Hồng Ch như sau: Bà có vay của bàĐ số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng/ tháng. Bà đóng lãi từ khi vay đến tết năm 2022 thì ngưng đóng cho đến nay. BàĐ đồng ý cho bà trả vốn nên bà trả cho bàĐ được 4.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 11.000.000 đồng. Lúc trả lãi, trả vốn không có làm giấy tờ gì, cũng không ai biết. Bà khẳng định còn nợ bàĐ 11.000.000 đồng và đồng ý trả 11.000.000 đồng. Do bà bận đi nuôi mẹ bệnh nên yêu cầu tòa xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự "Tranh chấp hợp đồng vay". Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Ch Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa Tòa án nhân dân huyện Ch Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bà Đ và bà Ch có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Vào ngày 07/01/2021 bàĐ có cho bà Ch vay số tiền 15.000.000 đồng. Bà Ch cũng thừa nhận có vay của bàĐ 15.000.000 đồng và có làm biên nhận nên hợp đồng vay nợ giữa bàĐ và bà Ch là có thật. Theo bà Ch thì cho là từ khi vay có đóng lãi và trả vốn được 4.000.000 đồng nhưng bàĐ không thừa nhận cho là bà Ch không có đóng lãi và trả vốn. Bà Ch cũng không có giấy tờ hay chứng cứ chứng minh là có đóng lãi trả vốn cho bàĐ nên lời trình bày của bà Ch không có cơ sở chấp nhận.

BàĐ yêu cầu bà Ch trả nợ rất nhiều lần nhưng bà Ch không trả làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bàĐ nên bàĐ khởi kiện yêu cầu bà Ch trả số tiền 15.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2] Về lãi suất: BàĐ yêu cầu tính lãi 10%/ năm tính từ ngày 07/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 4.160.000 đồng (30 tháng, 10 ngày) là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận

[3] Về án phí: Buộc bà Ch nộp theo quy định pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bàĐ vì yêu cầu được chấp nhận.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 227; 228; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ

Buộc bà Diệp Hồng Ch phải có trách nhiệm trả cho bàĐ số tiền 15.000.000 đồng. Lãi là 4.160.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 19.160.000 đồng.

Về án phí: Buộc bà Ch nộp 958.000đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí mà bàĐ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch thành số tiền 532.000đồng, biên lai số 0016578, ngày 09/5/2023.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Ch Thành;
- THADS huyện Ch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CH THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ…...phút, ngày 19 tháng 7 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch Thành, tỉnh trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Chúc và ông Lê Văn Gần

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 641/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay " giữa:

1. Nguyên đơn: Trần Thị Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Ch Thành, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp cho bàĐ: là bà Trần Thị Đ, sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2 Thị Trấn Ch Thành, huyện Ch Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Diệp Hồng Ch, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Ch Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU*:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Các đương sự tranh hợp đồng góp hụi và bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Ch Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch Thành. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bà Đ, bà Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227,228 của Bộ luật Tố tụng dân sự đủ căn cứ xét xử vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 227; 228; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện. Thành phần Hội đồng xét xử thảo luận và có ý kiến: Vào ngày 07/01/2021 bàĐ có cho bà Ch vay số tiền 15.000.000 đồng. Bà Ch cũng thừa nhận có vay của bà Ch 15.000.000 đồng nên hợp đồng vay nợ giữa bàĐ và bà Ch là có thật. Theo bà Ch thì cho là từ khi vay có đóng lãi và trả vốn được 4.000.000 đồng nhưng bàĐ không thừa nhận cho là bà Ch không có đóng lãi và trả vốn. Bà Ch cũng không có giấy tờ hay chứng cứ chứng minh là có đóng lãi trả vốn cho bàĐ nên lời trình bày của bà Ch không có cơ sở chấp nhận.

BàĐ đòi nợ bà Ch rất nhiều lần bà Ch không trả làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bàĐ nên bàĐ khởi kiện yêu cầu bà Ch trả số tiền 15.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất: BàĐ yêu cầu tính lãi 10%/ năm số tiền là 3.588.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận

Sau khi bàn bạc và có ý kiến như trên, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trần Thị Đ. Buộc bà Diệp Hồng Ch phải có trách nhiệm trả cho bàĐ số tiền 15.000.000 đồng. Lãi là 3.588.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 18.588.000 đồng **Các vấn đề khác hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:*

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc đương sự nộp theo quy định pháp luật

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

-Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 21 tháng 6 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Chúc Lê Văn Gần **Đỗ Thị Thu Hằng**